



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2025

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
1	20065641	Nguyễn Thành	An	Nam	DHDTMT16B	Giỏi	7. 2025	
2	19471541	Trần Nam	Anh	Nam	DHDTMT15B	Giỏi	7. 2025	
3	20053661	Bùi Ngọc	Điền	Nam	DHDTMT16A	Giỏi	7. 2025	
4	19529731	Ngô Văn	Hạt	Nam	DHDTMT15C	Giỏi	7. 2025	
5	19429301	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	DHDTMT15A	Giỏi	7. 2025	
6	20108441	Lê Hữu	Lộc	Nam	DHDTMT16C	Giỏi	10. 2025	
7	20019161	Nguyễn Thị Nhã	Phương	Nữ	DHIOT16A	Giỏi	10. 2025	
8	20010901	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	DHIOT16A	Giỏi	7. 2025	
9	20063771	Huỳnh Minh	Thạo	Nam	DHDTMT16B	Giỏi	7. 2025	
10	19443331	Nguyễn Danh Hoàng	An	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	7. 2025	
11	20000931	Nguyễn Cao	Anh	Nam	DHDTV16A	Khá	10. 2025	
12	18032381	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	Nam	DHDTTM14B	Trung bình	10. 2025	
13	19521461	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	Nam	DHDTMT15C	Trung bình	7. 2025	
14	17082391	Trần Đức	Anh	Nam	DHDTMT13B	Trung bình	7. 2025	
15	19520211	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	DHVT15A	Trung bình	7. 2025	
16	19485931	Đặng Quốc	Bảo	Nam	DHDTMT15B	Trung bình	10. 2025	
17	20040271	Đỗ Trần Như Gia	Bảo	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
18	20112591	Lê Quốc	Bảo	Nam	DHDTMT16C	Khá	7. 2025	
19	20005731	Lê Thế	Bảo	Nam	DHDTV16A	Khá	2. 2025	
20	19433401	Phan Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	10. 2025	
21	16010751	Võ Thái	Bảo	Nam	DHDT12A	Trung bình	7. 2025	
22	20031101	Nguyễn Công	Chánh	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
23	18023361	Huỳnh Chu Á	Châu	Nam	CDDT19A	Trung bình	10. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
24	20018901	Lê Đình	Chiến	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
25	20033901	Nguyễn Hữu	Cường	Nam	DHDTV16A	Khá	10. 2025	
26	19433751	Nguyễn Ngọc Quốc	Cường	Nam	DHDTTM15A	Khá	10. 2025	
27	20038731	Đoàn Tấn	Đạt	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
28	15048541	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	DHDTV11C	Trung bình	7. 2025	
29	18028341	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	DHVT14A	Trung bình	2. 2025	
30	18037121	Phạm Tiến	Đạt	Nam	DHDTTM14A	Trung bình	7. 2025	
31	19511551	Phan Minh	Đạt	Nam	DHDTMT15C	Khá	7. 2025	
32	19536381	Trần Công Mẫn	Đạt	Nam	DHDTV15ATT	Trung bình	7. 2025	
33	19512821	Trần Lâm Tuấn	Đạt	Nam	DHDTTM15A	Khá	7. 2025	
34	20123691	Nguyễn Quang	Đình	Nam	DHIOT16B	Khá	7. 2025	
35	19490861	Lê Phú	Đông	Nam	DHDTMT15B	Trung bình	7. 2025	
36	19631171	Đặng Minh	Đức	Nam	DHDTTM15A	Trung bình	2. 2025	
37	20119071	Đặng Thanh	Đức	Nam	DHDTV16B	Trung bình	10. 2025	
38	18063401	Đào Duy	Đức	Nam	DHDTTM14B	Khá	2. 2025	
39	20044631	Lê Minh	Đức	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
40	18043541	Lương Xuân	Đức	Nam	DHDTV14ATT	Khá	10. 2025	
41	17102981	Nguyễn Văn Tiến	Đức	Nam	DHVT13A	Trung bình	2. 2025	
42	19435251	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	7. 2025	
43	18030711	Đào Trần Hữu	Duy	Nam	DHDTTM14B	Khá	7. 2025	
44	20061261	Đỗ Tuấn	Duy	Nam	DHIOT16B	Khá	10. 2025	
45	19631351	Lương Hoàng Nhật	Duy	Nam	DHDTV15ATT	Trung bình	7. 2025	
46	20051751	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	DHIOT16B	Khá	7. 2025	
47	20025101	Trần Văn	Duy	Nam	DHDTV16A	Trung bình	7. 2025	
48	18074181	Võ Tường	Duy	Nam	DHDTMT14A	Trung bình	10. 2025	
49	20004561	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
50	20061711	Phan Hoàng	Giang	Nam	DHDTMT16B	Khá	7. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
51	20051971	Võ Hoàng	Giáp	Nam	DHDTMT16A	Trung bình	10. 2025	
52	20030281	Nguyễn Khánh	Hà	Nam	DHDTV16ATT	Khá	10. 2025	
53	20056011	Nguyễn Thị Thu	Hạ	Nữ	DHIOT16B	Khá	2. 2025	
54	19504541	Võ Ngọc	Hải	Nam	DHDTTM15A	Trung bình	10. 2025	
55	20014231	Thị Nhựt	Hào	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
56	20062911	Đình Đức	Hậu	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
57	17094861	Đặng Thái	Hiên	Nam	DHDTMT13A	Khá	2. 2025	
58	17058121	Bùi Duy	Hiền	Nam	DHVT13B	Trung bình	7. 2025	
59	20097651	Bùi Mĩ Trung	Hiếu	Nam	DHIOT16B	Khá	10. 2025	
60	20112191	Nguyễn Vũ	Hiệu	Nam	DHDTMT16C	Khá	7. 2025	
61	17107051	Nguyễn Bá	Hoàn	Nam	DHDTMT13A	Trung bình	2. 2025	
62	14081181	Nguyễn Quang	Hoàn	Nam	DHDTV10C	Khá	2. 2025	
63	20023341	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
64	20020391	Phạm Anh	Hoàng	Nữ	DHDTMT16C	Khá	7. 2025	
65	19446401	Vũ Đức	Hoàng	Nam	DHDTMT15A	Khá	7. 2025	
66	19473071	Bùi Mạnh	Hùng	Nam	DHDTTM15A	Trung bình	7. 2025	
67	20082721	Hoàng Phi	Hùng	Nam	DHDTMT16B	Trung bình	10. 2025	
68	17071301	Nguyễn Đại	Hùng	Nam	DHDTMT13A	Khá	7. 2025	
69	20046611	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
70	17090071	Huỳnh Quốc	Hưng	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	7. 2025	
71	20069731	Nguyễn Thái	Hưng	Nam	DHDTV16B	Khá	10. 2025	
72	19523251	Vũ Minh	Hưởng	Nam	DHDTMT15C	Trung bình	7. 2025	
73	18062311	Đặng Gia	Huy	Nam	DHDTTM14A	Trung bình	7. 2025	
74	20068501	Lê Võ Quốc	Huy	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
75	20007071	Lê Xuân	Huy	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
76	19517741	Nguyễn Đỗ Nhật	Huy	Nam	DHVT15A	Trung bình	10. 2025	
77	18037551	Nguyễn Lê Minh	Huy	Nam	DHVT14A	Trung bình	10. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
78	16071881	Phan Minh	Huy	Nam	DHDT12A	Trung bình	10. 2025	
79	18049461	Đỗ Văn	Kha	Nam	DHDTTM14A	Trung bình	2. 2025	
80	20074481	Nguyễn Hoàng	Kha	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
81	19526671	Đình Duy	Khang	Nam	DHDTMT15C	Khá	2. 2025	
82	19432251	Nguyễn Huỳnh Dương	Khang	Nam	DHDTMT15A	Khá	2. 2025	
83	18025601	Phạm Vũ	Khang	Nam	DHDTMT14A	Khá	7. 2025	
84	17028011	Nguyễn Trường	Khanh	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	7. 2025	
85	20054731	Doãn Đình	Khánh	Nam	DHIOT16B	Khá	7. 2025	
86	20040871	Nguyễn Duy Anh	Khoa	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
87	18038901	Nguyễn Đình	Khôi	Nam	DHDTMT14A	Khá	7. 2025	
88	18094541	Phạm Văn	Khuong	Nam	DHVT14A	Trung bình	7. 2025	
89	18047741	Lê Đình Tuấn	Kiệt	Nam	DHDTVT14ATT	Trung bình	7. 2025	
90	19475381	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	DHDTMT15B	Trung bình	10. 2025	
91	18068571	Trần Quốc	Kiệt	Nam	DHDTTM14B	Khá	2. 2025	
92	19443051	Huỳnh Thanh	Kỳ	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	7. 2025	
93	18102691	Vũ Ngọc Hùng	Lâm	Nam	CDDT19A	Trung bình	7. 2025	
94	20049431	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
95	19437011	Đặng Hữu	Lộc	Nam	DHDTMT15A	Khá	10. 2025	
96	20054011	Nguyễn Đăng Đại	Lộc	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
97	20047631	Trần Văn	Lợi	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
98	20058321	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	DHDTMT16A	Trung bình	10. 2025	
99	18050251	Tưởng Trần Hải	Long	Nam	DHDTTM14B	Trung bình	10. 2025	
100	17082881	Trần Minh	Lòng	Nam	DHDTMT13B	Trung bình	7. 2025	
101	18037131	Lư Lưu	Luân	Nam	DHVT14A	Trung bình	7. 2025	
102	20113281	Phạm Vũ	Luân	Nam	DHDTMT16C	Khá	10. 2025	
103	20079241	Trần Văn	Mai	Nam	DHIOT16A	Khá	10. 2025	
104	17078671	Vương Hoàng	Mẫn	Nam	DHDTMT13A	Trung bình	10. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
105	20017001	Trịnh Tuấn	Mạnh	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
106	19484871	Hoàng Quang	Minh	Nam	DHVT15A	Khá	7. 2025	
107	20062421	Đình Hoàng	Nam	Nam	DHDTV16A	Khá	10. 2025	
108	20085731	Phuong Trung	Nam	Nam	DHDTV16B	Khá	7. 2025	
109	20075601	Trần Xuân	Nam	Nam	DHIOT16A	Khá	10. 2025	
110	20065701	Bùi Công	Nghĩa	Nam	DHDTV16B	Khá	10. 2025	
111	19474991	Võ Minh	Ngọc	Nam	DHDTMT15B	Khá	2. 2025	
112	20124811	Nguyễn Cao	Ngữ	Nam	DHIOT16A	Khá	7. 2025	
113	20058861	Dương Quốc Nhựt	Nguyên	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
114	19472681	Hoàng Công	Nguyên	Nam	DHVT15A	Trung bình	7. 2025	
115	19496911	Lê Tôn	Nguyên	Nam	DHDTTM15A	Khá	2. 2025	
116	19532221	Nguyễn Cao	Nguyên	Nam	DHVT15A	Trung bình	10. 2025	
117	19440711	Cao Phạm Thành	Nhân	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	7. 2025	
118	19529291	Đình Nguyễn Anh	Nhật	Nam	DHDTTM15A	Trung bình	7. 2025	
119	19504091	Nguyễn Trương Quang	Nhật	Nam	DHVT15A	Trung bình	2. 2025	
120	21143281	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	DHDTV17BVL	Khá	2. 2025	
121	20063011	Phạm Minh	Nhựt	Nam	DHDTV16A	Khá	10. 2025	
122	17045461	Hà Đặng Minh	Phát	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	2. 2025	
123	18045351	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	DHDTV14ATT	Trung bình	7. 2025	
124	16052431	Lê Huy	Phát	Nam	DHDTMT12A	Khá	7. 2025	
125	20008721	Dương Hoài	Phong	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
126	20062901	Nguyễn Thế	Phong	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
127	21142741	Bùi Thành	Phú	Nam	DHDTV17BVL	Khá	7. 2025	
128	20012001	Nguyễn Hồ	Phúc	Nam	DHDTV16A	Trung bình	7. 2025	
129	19430841	Lê Hoàng Đông	Phương	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	2. 2025	
130	18079301	Lương Thị Linh	Phượng	Nữ	DHVT14A	Trung bình	7. 2025	
131	20049811	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
132	20029771	Nguyễn Quốc	Quân	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
133	20025621	Huỳnh Minh Quang	Quý	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
134	20017391	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
135	18030911	Huỳnh Tấn	Sang	Nam	DHDTT14B	Khá	2. 2025	
136	20010061	Võ Quốc	Sơn	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
137	18061311	Vũ Trần	Sơn	Nam	DHDTV14ATT	Trung bình	2. 2025	
138	20027041	Lê Tấn	Tài	Nam	DHIOT16B	Khá	10. 2025	
139	17091831	Phùng Tấn	Tài	Nam	DHDTMT13A	Trung bình	7. 2025	
140	20111931	Vũ Văn	Tài	Nam	DHIOT16A	Khá	10. 2025	
141	20123861	Nguyễn Minh	Tân	Nam	DHDTV16ATT	Khá	2. 2025	
142	19429491	Vương Đức	Thành	Nam	DHDTMT15A	Trung bình	10. 2025	
143	17031341	Huỳnh Minh	Thiên	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	7. 2025	
144	20124311	Lưu Kháng	Thiên	Nam	DHIOT16B	Khá	10. 2025	
145	20044881	Lê Quốc	Thịnh	Nam	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
146	19491781	Vũ Ngọc	Thịnh	Nam	DHDTMT15B	Trung bình	7. 2025	
147	20011901	Đặng Huỳnh Anh	Thư	Nữ	DHDTV16A	Khá	7. 2025	
148	20110151	Nguyễn Lê Duy	Thuận	Nam	DHIOT16A	Khá	7. 2025	
149	19429891	Trần Minh	Thuận	Nam	DHVT15A	Trung bình	10. 2025	
150	14026511	Võ Duy	Thuận	Nam	DHDTV10A	Khá	7. 2025	
151	20093421	Thái Trọng	Tín	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
152	19505031	Nguyễn Thị Bé	Trâm	Nữ	DHVT15A	Khá	10. 2025	
153	20059221	Lại Cao	Trí	Nam	DHDTMT16A	Khá	7. 2025	
154	20058941	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
155	17018191	Đình Minh	Triết	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	2. 2025	
156	20085641	Ngô Minh	Triết	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
157	20114931	Dương Minh	Trung	Nam	DHDTMT16C	Khá	7. 2025	
158	20004521	Lê Quang	Trường	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Đợt TN	Ghi chú
159	17060851	Lê Viết	Trường	Nam	DHDTMT13C	Trung bình	2. 2025	
160	19500961	Nguyễn Sỹ	Trường	Nam	DHDTTM15A	Khá	10. 2025	
161	20124671	Phạm Văn	Trường	Nam	DHDTV16ATT	Khá	2. 2025	
162	15108851	Trần Thanh	Tú	Nam	NCDTVT9A	Trung bình khá	2. 2025	
163	20085991	Trần Duy	Tuân	Nam	DHDTMT16B	Khá	10. 2025	
164	16027391	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	DHDTMT12A	Trung bình	7. 2025	
165	17094101	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	DHDTMT13A	Trung bình	10. 2025	
166	18086391	Phạm Nguyễn Phương	Tùng	Nam	DHDTTM14A	Khá	7. 2025	
167	17024261	Vũ Văn	Tường	Nam	DHDTMT13B	Trung bình	2. 2025	
168	20053871	Huỳnh Thanh	Ty	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
169	19507051	Hồ Xuân	Vinh	Nam	DHVT15A	Trung bình	7. 2025	
170	19475991	Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	DHDTMT15B	Khá	7. 2025	
171	20004861	Đình Văn	Vũ	Nam	DHDTMT16A	Khá	10. 2025	
172	20052631	Nguyễn Hoàng Thanh	Vũ	Nam	DHDTMT16C	Khá	7. 2025	
173	20003211	Trảo Minh	Ý	Nam	DHIOT16B	Khá	2. 2025	